TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÀU BÀNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2023/HSST
Ngày 21-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Độ.

Ông Nguyễn Long Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Vĩnh Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Phạm Duy T, sinh năm 1998 tại P; nơi thường trú: khu phố Th, phường T, thị xã C, tỉnh P; nghề nghiệp: Cạo mủ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Phạm Thị Ngọc L; tiền án; tiền sự: Bị Tòa án nhân huyện C, tỉnh P áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 05/2021/QĐ-TA ngày 19-02-2021, chấp hành xong ngày 04-6-2022; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 07 tháng 07 năm 2023 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Bùi Phạm Duy T là đối tượng nghiện ma túy, bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2018, loại ma túy thường sử dụng là ma túy tổng hợp dạng đá. Bị cáo Tú thường đến khu vực ngã tư C, tỉnh P mua ma túy sử dụng. Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 07-7-2023, bị cáo Tú sử dụng ứng dụng Zalo trên điện thoại liên hệ với ông Võ Thành L, sinh năm: 1982, hộ khẩu thường trú: ấp 1, xã A, huyện K, tỉnh V hành nghề chạy xe ôm điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 84K1-419.94 để thuê ông L chở bị cáo T từ nhà thờ T thuộc khu phố Th,

phường T, thị xã C, tỉnh P đến nhà nghỉ Quỳnh Hân thuộc phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước với giá 100.000 đồng. Đến 22 giờ 50 phút, ngày 07-7-2023, bị cáo T tiếp tục sử dụng ứng dụng Zalo liên hệ ông L để thuê ông L chở bị cáo T từ nhà nghỉ Quỳnh Hân đến khu vực ngã tư Chơn Thành thuộc thị xã C, tỉnh P. Ông L điều khiển xe mô tô biển số 84K1-419.94 chở bị cáo Tú đến khu vực ngã tư C thì bị cáo T nói ông L đứng đợi còn bị cáo T một mình đi đến đoạn đường cách chỗ ông L đứng khoảng 50 mét gặp một đối tượng tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) và mua một gói ma túy đựng trong túi ni lông hàn kín hai đầu với giá 300.000 đồng để về sử dụng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo T giấu gói ma túy trong lòng bàn tay phải rồi nói ông L chở bị cáo Tú về nhà ở khu phố Th, phường T, thị xã C, tỉnh P. Khi ông L chở bị cáo T từ ngã tư C, tỉnh P về đến đường số 71, ấp 4, xã V, huyện B, tỉnh D thì bị lực lượng Công an dừng xe kiểm tra hành chính nên bị cáo Tú sử dụng ngón trỏ và ngón cái bàn tay phải búng gói ma túy đang cầm trong lòng bàn tay phải xuống đường để phi tang. Lực lượng Công an phát hiện một gói nilon hàn kín hai đầu bên trong chứa chất tinh thể màu trắng trong bãi rác ven đường số 71, ấp 4, xã V, huyện B, tỉnh B, bị cáo T khai nhận đó là gói ma túy đá của bị cáo T mà bị cáo T đã ném xuống đường để phi tang.

Qua điều tra, bị cáo T khai nhận số ma túy loại Methamphetamine bị cáo T mua ngày 07-7-2023 để về sử dụng, bị cáo T biết đối tượng H (không rõ nhân thân, lai lịch) thông qua bạn bè xã hội, khi cần mua ma túy, bị cáo T đến khu vực ngã tư C, tỉnh P thì sẽ gặp đối tượng H. Ngày 07-7-2023, bị cáo T thuê ông L với giá 100.000 đồng để chở bị cáo T từ khu vực nhà thờ T đến nhà nghỉ Quỳnh Hân sau khi xong việc tại nhà nghỉ Quỳnh Hân bị cáo T thuê ông L chở bị cáo T từ nhà nghỉ Quỳnh Hân đến khu vực ngã tư Chơn Thành để mua ma túy, ông L không hay biết việc bị cáo T mua và giấu ma túy.

Về phía ông L, ông L khai ông hành nghề chạy xe ôm tại khu vực khu phố T, phường T, thị xã C, tỉnh P. Bị cáo ú có thuê ông L chạy xe ôm cho bị cáo T mấy lần nên ông L và bị cáo T có số zalo, khi nào bị cáo T cần đi xe ôm thì liên hệ ông L, ngoài ra không có mối quan hệ nào khác. Ngày 07-7-2023, bị cáo T thuê ông L chở bị cáo T đến nhà nghỉ Quỳnh Hân và trả cho ông L số tiền 100.000 đồng. Ông L không biết việc bị cáo T yêu cầu ông L dừng xe ở khu vực ngã tư C, tỉnh P để mua ma túy, sau khi làm việc với Công an thì ông L mới biết.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Phạm Duy T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Bùi Phạm Duy T đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon hàn kín hai đầu bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 07-7-2023); 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 6, số máy: MG492J/A, số seri: F1-GPF3HXG5MG,

số imei: 359260062121725 (Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 08-7-2023); 01 điện thoại di động hiệu REDMI 9A, số imei 1: 868486062741766, số imei 2: 868486062741774; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ-đen-bạc, biển số 84K1-419.94 (Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 08-7-2023).

Tại Kết luận giám định số 405/KL-KTHS(MT) ngày 14 tháng 7 năm 2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1689 gam. Hoàn lại đối tượng giám định: mẫu vật sau giám định được niêm phong, khối lượng 0,1273 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

Cáo trạng số 107/CT–VKS-BB ngày 25 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo Bùi Phạm Duy T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Mức hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Bùi Phạm Duy T mức hình phạt từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành tình phạt tù tính từ ngày 07 tháng 07 năm 2023.

Xử lý vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 84K1-419.94 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu REDMI 9A số imei 1: 868486062741766, số imei 2: 868486062741774 là tài sản của ông L, xét thấy ông L không hay biết việc bị cáo T mua và cất giấu ma túy, việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng trả lại số tài sản trên cho ông L là đúng pháp luật; 01 chiếc điện thoại di động hiệu IPHONE 6, số máy: MG492J/A, số seri: F1-GPF3HXG5MG, số imei: 359260062121725 là tài sản của bị cáo T, xét thấy bị cáo T không sử dụng chiếc điện thoại trên để thực hiện hành vi phạm tội nên việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng trả lại cho bị cáo T là đúng pháp luật; Đối với 0,1273 gam ma túy loại Methamphetamine (còn lại sau giám định) là vật cấm tàng trữ, lưu hành, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo Bùi Phạm Duy T cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, luận tội của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo T đã biết hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người tham gia tố tụng nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Phạm Duy T đã khai nhận hành vi của bị cáo như Cáo trạng quy kết. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 50 phút ngày 07 tháng 7 năm 2023, tại đường số 71 đoạn thuộc ấp 4, xã V, huyện B, tỉnh D, Công an huyện Bàu Bàng kiểm tra hành chính và bắt quả tang bị cáo Bùi Phạm Duy T đã có hành vi tàng trữ 0,1689 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng.

[3] Hành vi tàng trữ 0,1689 gam ma túy loại Methamphetamine của bị cáo Bùi Phạm Duy T để sử dụng đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng.

[4] Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, là mầm mống phát sinh ra các tệ nạn xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết việc tàng trữ trái phép các chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vì ham muốn của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không. Tuy nhiên, bị cáo có một tiền sự: Bị Tòa án nhân huyện C, tỉnh P áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 05/2021/QĐ-TA ngày 19-02-2021, chấp hành xong ngày 04-6-2022, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có một tiền sự chưa được xóa nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Điều này thể hiện bị cáo có thái độ xem thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Bùi Phạm Duy T có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo tự thú về hành vi tàng trữ của bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 bì thư niêm phong số 405/PC09 có chữ ký của người bị tạm giữ đồ vật Bùi Phạm Duy T, cán bộ lập biên bản Hồ Thanh Bình, người chứng kiến Võ Thanh và dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong chứa mẫu ma túy có khối lượng là 0,1273 gam loại Methamphetamine là vật cấm tàng trữ và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 84K1-419.94 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu REDMI 9A số imei 1: 868486062741766, số imei 2: 868486062741774 là tài sản của ông L, ông L không biết việc bị cáo T mua và cất giấu ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng trả lại số tài sản trên cho ông L theo Quyết định số 15/QĐ-KTMT ngày 15-8-2023 là đúng pháp luật theo; 01 chiếc điện thoại di động hiệu IPHONE 6, số máy: MG492J/A, số seri: F1-GPF3HXG5MG, số imei: 359260062121725 là tài sản của bị cáo T, xét thấy bị cáo T không sử dụng chiếc điện thoại trên để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng trả lại cho bị cáo T theo Quyết định số 15/QĐ-KTMT ngày 15-8-2023 là đúng pháp luật.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 .

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 260, Điều 268, Điều 269 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Phạm Duy T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Bùi Phạm Duy T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ 07 tháng 07 năm 2023.

2. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 0,1273 gam Methamphetamine được chứa trong 01 bì thư niêm phong số 405/PC09 có chữ ký của người bị tạm giữ đồ vật Bùi Phạm Duy T, cán bộ lập biên bản Hồ Thanh Bình, người chứng kiến Võ Thanh và dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong chứa mẫu ma túy có khối lượng là 0,1273 gam loại Methamphetamine hoàn lại sau khi giám định.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng ngày 26 tháng 10 năm 2023*).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Bùi Phạm Duy T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai